

QUY CHẾ

Quản lý chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” cho sản phẩm tôm hùm bông tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông, bao gồm việc ghi nhận tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý; kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý; quyền, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan; kinh phí quản lý và xử lý vi phạm trong quá trình quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý.

Những nội dung về quản lý chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” không quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” đối với sản phẩm tôm hùm bông, bao gồm:

- Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”;
- Tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” đối với sản phẩm tôm hùm bông;
- Cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý theo Quy chế này (gồm các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp xã nơi có hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- Chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”: là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm tôm hùm bông có nguồn gốc trong khu vực địa lý tương ứng, được bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; biểu trưng (logo) chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” là dấu hiệu dùng để nhận diện, trình bày và gắn trên sản phẩm, bao bì, phương tiện kinh doanh, tài liệu giới thiệu đối với tôm hùm bông được phép sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”; mẫu biểu trưng (logo) quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy chế này.

2. Sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”: là quyền được thực hiện các hành vi gắn chỉ dẫn địa lý được bảo hộ lên, thùng tôm hùm bông, phương tiện kinh doanh, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh; lưu thông, chào bán, quảng cáo nhằm để bán, lưu trữ tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” được bảo hộ.

3. Ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”: là hoạt động do tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý ghi nhận tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm hùm bông có nguồn gốc từ các xã, phường tại Phụ lục II kèm theo Quy chế này, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ về chỉ dẫn địa lý và Quy chế này.

4. Quy trình nuôi là quy trình nuôi, thu hoạch, bảo quản và kinh doanh tôm hùm bông theo quy định do cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” cho sản phẩm tôm hùm bông ban hành.

Chương II

SẢN PHẨM MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “PHÚ YÊN”

Điều 3. Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý

1. Chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” được sử dụng cho sản phẩm tôm hùm bông được nuôi, thu hoạch, bảo quản và kinh doanh theo quy trình kỹ thuật chung và nằm trong khu vực địa lý.

2. Sản phẩm chỉ dẫn địa lý là tôm hùm bông tươi sống. Loại tôm hùm bông thương phẩm (trọng lượng trên 0,7kg/con).

Điều 4. Tính chất, chất lượng đặc thù và quy trình nuôi, chăm sóc tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

Sản phẩm tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” phải đảm bảo các yếu tố về tính chất, chất lượng đặc thù và đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật nuôi và chăm sóc tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý (quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy chế này).

Điều 5. Phương pháp đánh giá các đặc tính, tính chất, chất lượng sản phẩm

1. Phương pháp lấy mẫu: Mẫu sản phẩm để đánh giá chất lượng phải được lấy ngẫu nhiên trong lô hàng mang chỉ dẫn địa lý do Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan thực hiện.

2. Các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý phải được đánh giá theo phương pháp quy định trong tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4328:2001; 4331:2001; 4326-2001; 4327-86. Trường hợp phương pháp thử không có trong TCVN thì phương pháp đánh giá chất lượng sẽ do tổ chức quản lý và tổ chức, cá nhân sử dụng hoặc đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý xác định.

3. Việc đánh giá chất lượng mẫu sản phẩm phải được thực hiện tại các phòng phân tích có đủ năng lực theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý

Sản phẩm tôm hùm bông được sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Sản phẩm tôm hùm bông đáp ứng các yêu cầu về đặc tính của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được quy định tại Điều 4 Quy chế này.
2. Sản phẩm tôm hùm bông được nuôi bởi các tổ chức, cá nhân trong khu vực địa lý tương ứng và chủ thể nuôi đã được cấp giấy tờ đăng ký hoặc ghi nhận tư cách pháp lý để hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy tờ hợp pháp tương đương) đối với hoạt động kinh doanh sản phẩm tôm hùm bông và được tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” bằng thông báo ghi nhận.
3. Tôm hùm tươi sống phải được nuôi trong phạm vi các xã, phường thuộc khu vực địa lý được bảo hộ, quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy chế này.
4. Sản phẩm tôm hùm bông phải được nuôi tại các cơ sở nuôi, thu hoạch, bảo quản và kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
5. Sản phẩm tôm hùm bông được kiểm tra, kiểm soát theo Quy chế trong quá trình nuôi, chăm sóc và có khả năng truy xuất về nguồn gốc.

Chương III

GHI NHẬN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PHÚ YÊN

Điều 7. Yêu cầu ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

Tổ chức, cá nhân trước khi sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” gửi Thông báo đề nghị ghi nhận tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” về Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại điểm b2 khoản 2 Điều 22 Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, được quy định tại mẫu số 1, Phụ lục IV kèm theo Quy chế này.

Điều 8. Ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

1. Sở Khoa học và Công nghệ là tổ chức ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.
2. Sở Khoa học và Công nghệ xem xét thông báo, kiểm tra và đánh giá tính xác thực của tài liệu, bao gồm cả việc tuân thủ bản mô tả tính chất đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý (nếu cần thiết). Nếu thông báo đáp ứng quy định tại Điều 6 Quy chế này thì ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông, đồng thời cập nhật các thông tin của tổ chức, cá nhân vào danh sách các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.

3. Những trường hợp sau đây không được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” cho sản phẩm tôm hùm bông:

a) Tổ chức, cá nhân không lập và gửi yêu cầu ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định đến Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý.

b) Tổ chức, cá nhân không nuôi, kinh doanh tôm hùm bông; sản phẩm tôm hùm bông không đáp ứng các tiêu chí quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy chế này.

4. Xóa tên ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý

a) Tổ chức, cá nhân đã được ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông bị xóa tên trong các trường hợp sau:

a1) Tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý không còn đáp ứng điều kiện để được sử dụng chỉ dẫn địa lý theo Điều 6 Quy chế này.

a2) Tổ chức, cá nhân được sử dụng chỉ dẫn địa lý không còn có nhu cầu tiếp tục sử dụng chỉ dẫn địa lý và có thông báo cho tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý.

a3) Tổ chức, cá nhân được sử dụng chỉ dẫn địa lý không còn tồn tại hoặc không còn hoạt động sản xuất kinh doanh mà không có người kế thừa hợp pháp;

a4) Tổ chức, cá nhân đã được ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý nhưng không tiến hành sử dụng chỉ dẫn địa lý liên tục từ 02 (hai) năm trở lên.

b) Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm, hoặc xác nhận thông tin ngừng hoạt động của tổ chức, cá nhân được ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý được quy định tại khoản 4 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét ra quyết định xóa tên khỏi danh sách ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý đối với tổ chức, cá nhân thuộc diện bị xóa.

c) Tổ chức, cá nhân bị xóa tên khỏi danh sách ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý có quyền được gửi thông báo xem xét ghi nhận lại sử dụng chỉ dẫn địa lý. Văn bản đề nghị ghi nhận lại được tiến hành như ghi nhận lần đầu.

5. Sở Khoa học và Công nghệ lập và công khai danh sách tổ chức, cá nhân đã được ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” trên Cổng thông tin điện tử và phải được cập nhật khi có bất kỳ sự thay đổi nào.

Chương IV

KIỂM TRA, KIỂM SOÁT VIỆC SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “PHÚ YÊN”

Điều 9. Hướng dẫn chung về kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

1. Kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông tỉnh Đắc Lắc là việc kiểm tra hoạt động nuôi, thu hoạch, bảo quản và kinh doanh tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” của các tổ chức, cá nhân được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”, do cơ quan quản lý

chỉ dẫn địa lý tiên hành, nhằm đảm bảo các đặc tính bảo hộ của chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông.

2. Kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” gồm các nội dung chính sau:

- a) Kiểm soát về nguồn gốc sản phẩm.
- b) Kiểm soát sự tuân thủ các quy trình về nuôi, bảo quản, vận chuyển, sử dụng nhãn hàng hóa, bao bì.
- c) Kiểm soát chất lượng sản phẩm cuối cùng mang chỉ dẫn địa lý trong hoạt động kinh doanh và các nội dung khác có liên quan.

3. Hoạt động kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” trong Quy chế này là các quy định chuyên biệt theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, không bao gồm các hoạt động kiểm tra chuyên đề của các ngành, lĩnh vực liên quan như: an toàn thực phẩm, quản lý thị trường, hợp chuẩn, hợp quy...

4. Hoạt động kiểm soát chỉ dẫn địa lý phải dựa trên các kế hoạch kiểm soát: cơ quan quản lý nhà nước về chỉ dẫn địa lý, các tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý phải tuân thủ đầy đủ theo đúng kế hoạch kiểm soát đã được phê duyệt.

Điều 10. Nội dung kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

- 1. Tổ chức kiểm tra khi tổ chức, cá nhân được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý bán sản phẩm ra thị trường (sản phẩm đã được đóng bao bì, gắn nhãn mác theo quy định).
- 2. Sản phẩm được nuôi, thu hoạch trong khu vực chỉ dẫn địa lý được bảo hộ.
- 3. Nội dung kiểm tra bao gồm: Diện tích nuôi, sản lượng tôm hùm bông thương phẩm (đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp nuôi và chăm sóc tôm hùm bông Phú Yên được ghi nhận quyền sử dụng); Hợp đồng thu mua tôm hùm bông thương phẩm (đối với tổ chức, cá nhân thu gom, kinh doanh sản phẩm). Đối chiếu sản lượng thu mua, sản lượng đăng ký và sản lượng sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.
- 4. Công cụ kiểm tra: Sổ sách theo dõi quy trình nuôi, hợp đồng thu mua của tổ chức, cá nhân.

Điều 11. Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

- 1. Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” làm việc theo nguyên tắc tập thể kết hợp với chế độ chịu trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Tổ kiểm soát. Hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát của Tổ kiểm soát phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời.
 - a) Kiểm tra định kỳ: Kiểm tra sổ sách theo dõi quy trình nuôi, kiểm tra việc sử dụng tem, nhãn mác, việc sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông của các cá nhân, tổ chức, tập thể đã được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý (theo kế hoạch hàng năm).

b) Kiểm tra đột xuất: Việc kiểm tra đột xuất được tiến hành khi xuất hiện các thông tin phản ánh, dấu hiệu bất thường hoặc các ý kiến liên quan trong quá trình quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý. Trong trường hợp xét thấy việc kiểm tra cần được giữ bí mật và tránh được sự đối phó của đối tượng được kiểm tra, Tổ kiểm tra có thể tiến hành việc kiểm tra đột xuất nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị được kiểm tra, không gây gián đoạn trong hoạt động nuôi, kinh doanh hàng ngày của các đơn vị, tổ chức, cá nhân.

c) Trong mỗi lần kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất phải có biên bản làm việc và công khai kết quả kiểm tra cho các thành viên Tổ kiểm soát cũng như tổ chức, cá nhân được kiểm tra và báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 12. Công cụ, phương pháp kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

1. Kiểm soát quản lý hiện trạng nuôi

a) Xây dựng sổ sách nuôi của các tổ chức, cá nhân đã được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý. Kiểm tra hiện trạng nuôi của các tổ chức, cá nhân thuộc nhóm nuôi theo các nội dung: hộ thành viên, diện tích nuôi, phương thức nuôi, chi phí sản xuất, sản lượng hàng năm, tình hình tiêu thụ sản phẩm...

b) Thiết lập quản lý hoạt động của tổ chức, cá nhân tham gia chỉ dẫn địa lý: mã số, mã vùng nuôi, đặc điểm của vùng nuôi, vị trí nuôi... thông qua bản đồ dải thừa hoặc phần mềm quản lý thông tin.

2. Kiểm soát việc sử dụng thức ăn, thuốc chữa bệnh

a) Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng thức ăn cho tôm hùm bông đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

b) Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng thuốc chữa bệnh cho tôm hùm bông phải nằm trong danh mục Nhà nước cho phép sử dụng.

c) Kiểm tra, kiểm soát các tổ chức, cá nhân đã được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý "Phú Yên".

d) Phương pháp kiểm tra, kiểm soát:

d1) Sổ sách theo dõi quy trình nuôi, có ghi chép hoạt động sử dụng thức ăn và thuốc chữa bệnh.

d2) Hóa đơn mua bán thức ăn, thuốc chữa bệnh (nếu có).

d3) Kiểm tra thực tế: phỏng vấn đại diện của tổ chức, cá nhân hoặc khi cần thiết lấy mẫu để phân tích.

3. Kiểm soát việc thực hiện quy trình kỹ thuật

a) Quản lý, kiểm tra kỹ thuật nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật nuôi đối với sản phẩm tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.

b) Xây dựng các công cụ quản lý quy trình kỹ thuật nuôi bao gồm: sổ sách theo dõi quy trình nuôi, biên bản kiểm tra, trường hợp chưa phù hợp sẽ được xem xét, chấn chỉnh và khắc phục.

c) Phương pháp kiểm tra:

c1) Dựa theo sổ sách nuôi đối chiếu với quy trình kỹ thuật đã được hướng dẫn.

c2) Kiểm tra thực tế và phỏng vấn đại diện.

c3) Biên bản kiểm tra, giám sát kèm ảnh chụp minh họa.

4. Kiểm soát việc thu hoạch, phân loại và bảo quản

a) Kiểm soát thời gian thu hoạch, số lượng thu hoạch, cách thức thu hoạch.

b) Kiểm tra phương pháp bảo quản, dụng cụ bảo quản.

c) Kiểm tra chất lượng sản phẩm.

d) Phương pháp kiểm tra:

d1) Sổ sách theo dõi quy trình nuôi, có ghi chép về quá trình thu hoạch, phân loại và bảo quản.

d2) Kiểm tra thực tế.

d3) Lấy mẫu kiểm tra, phân tích.

5. Kiểm soát, quản lý việc đóng gói, in ấn tem, nhãn, logo

a) Quản lý, kiểm tra cách thức đóng gói tiêu chuẩn (chất liệu bao bì, khổ cỡ, màu sắc, hình dáng...)

b) Quản lý, kiểm tra sử dụng đúng nhãn mác đã đăng ký.

c) Quản lý, kiểm tra số lượng tem chỉ dẫn địa lý được sử dụng.

d) Quản lý, kiểm tra việc sử dụng đúng mẫu tem tương ứng với từng loại sản phẩm và mã số tem.

đ) Quản lý số lượng tem bị thiếu, bị thừa, bị hỏng và nguyên nhân.

e) Phương pháp quản lý, kiểm tra

e1) Lưu các mẫu tem, nhãn mác của các tổ chức, cá nhân làm cơ sở kiểm tra.

e2) Sổ theo dõi việc sử dụng số lượng tem, nhãn, loại gói bao bì.

e3) Sổ sách kinh doanh, có ghi chép việc sử dụng tem, nhãn và ngày tháng đóng gói sản phẩm.

e4) Kiểm tra thực tế bằng hiện vật và phỏng vấn.

Điều 13. Hệ thống kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

1. Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý Phú Yên do Sở Khoa học và Công nghệ thành lập. Nhân sự của Tổ kiểm soát bao gồm những cán bộ không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm hùm bông Phú Yên.

2. Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông là những người có năng lực, kinh nghiệm về nuôi, thương mại sản phẩm tôm hùm bông Phú Yên, đủ điều kiện để thực hiện các hoạt động kiểm soát theo yêu cầu.

3. Về tổ chức: Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông gồm có: 01 Tổ trưởng, 01 Phó Tổ trưởng và tối thiểu có 03 thành viên.
4. Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” hoạt động theo kế hoạch hằng năm.

Chương V

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “PHÚ YÊN”

Điều 14. Quyền của tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

1. Được sử dụng chỉ dẫn địa lý trên bao bì sản phẩm, phương tiện kinh doanh, thư từ giao dịch, phương tiện quảng cáo.
2. Chỉ sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” đối với sản phẩm tôm hùm bông đã được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk, ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.
3. Được tham gia các chương trình quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển chỉ dẫn địa lý trên các phương tiện truyền thông.
4. Tổ chức, cá nhân có thể phản ánh, kiến nghị các vấn đề phát sinh hoặc các trường hợp chưa phù hợp đến tổ chức quản lý Chỉ dẫn địa lý để được xem xét, hỗ trợ giải quyết và bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng trong quá trình sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

1. Chỉ sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” cho sản phẩm tôm hùm bông tươi được quy định tại văn bản ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý.
2. Phải sử dụng đúng và chính xác dấu hiệu của chỉ dẫn địa lý gồm cả tên nhãn hiệu và hình ảnh logo, được sử dụng chỉ dẫn địa lý kèm với nhãn hiệu riêng (nếu có).
3. Bảo đảm duy trì tính chất, chất lượng đặc thù và danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật và bản mô tả tính chất đặc thù đã được Cục Sở hữu trí tuệ phê duyệt và công bố tại Quyết định số 4414/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 11 năm 2020.
4. Thực hiện nghiêm túc quy trình nuôi, thu hoạch, bảo quản và đóng gói sản phẩm theo quy định tại Quy chế này và các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật liên quan.
5. Thông báo bằng văn bản cho tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý (Sở Khoa học và Công nghệ) để được kiểm tra, đối chiếu và ghi nhận vào danh sách tổ chức, cá nhân sử dụng chỉ dẫn địa lý trước khi bắt đầu hành vi sử dụng chỉ dẫn địa lý trên thị trường.
6. Báo cáo định kỳ hằng năm cho tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý về tình hình

sử dụng chỉ dẫn địa lý, bao gồm: sản lượng sản xuất, số lượng tem nhãn đã sử dụng, thị trường tiêu thụ và các thay đổi về quy mô sản xuất (nếu có).

7. Sử dụng đúng mẫu biểu trưng (logo), tem truy xuất nguồn gốc và nhãn hàng hóa theo quy chuẩn chung, không được chuyển nhượng, cho thuê hoặc cho mượn quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý dưới bất kỳ hình thức nào.

8. Không thực hiện các hành vi gây nhầm lẫn về nguồn gốc, chất lượng sản phẩm hoặc các hành vi làm tổn hại đến danh tiếng, uy tín của chỉ dẫn địa lý được bảo hộ.

9. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ, chính xác số sách ghi chép quá trình sản xuất khi các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 16. Trách nhiệm quản lý sử dụng logo, tem truy xuất nguồn gốc chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông

1. Các tổ chức, cá nhân nuôi tôm hùm bông được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” đối với sản phẩm tôm hùm bông sử dụng thống nhất logo tôm hùm bông tỉnh Đắk Lắk (Phụ lục I) đã được bảo hộ trên bao bì thương mại, biển hiệu kinh doanh.

2. Các tổ chức, cá nhân được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” thì được cấp tem truy xuất nguồn gốc chỉ dẫn địa lý tôm hùm bông tỉnh Đắk Lắk. Mã tem truy xuất nguồn gốc được cấp sử dụng riêng biệt cho từng tổ chức, cá nhân nuôi tôm hùm bông tỉnh Đắk Lắk trong vùng chỉ dẫn địa lý.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh không được cấp tem truy xuất nguồn gốc chỉ dẫn địa lý tôm hùm bông tỉnh Đắk Lắk nhưng kinh doanh tôm hùm bông có dán tem truy xuất nguồn gốc chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” được phép quảng bá, sử dụng logo tôm hùm bông tỉnh Đắk Lắk trên biển hiệu cửa hàng.

4. Các tổ chức, cá nhân không được chuyển nhượng, trao đổi, mua bán, tẩy xóa, sửa chữa thông tin quy định trên logo và tem truy xuất nguồn gốc tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.

5. Trường hợp sản phẩm tôm hùm bông sử dụng logo “Phú Yên” có biểu hiện vi phạm các quy định tại khoản 4 của Điều này thì cơ quan quản lý tiến hành khóa mã tem truy xuất nguồn gốc trên sản phẩm.

Điều 17. Quản lý và cấp mã, phiôi, tem truy xuất nguồn gốc đối với tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

1. Tem truy xuất nguồn gốc chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” phải có những nội dung thông tin bắt buộc như sau:

a) Thông tin sản phẩm: Tên sản phẩm, loại sản phẩm, quy cách đóng gói, bảo quản, ngày thu hoạch, hạn sử dụng (nếu có), phân loại chất lượng, thông tin cảnh báo (nếu có).

b) Thông tin nuôi: Quy trình nuôi, địa chỉ nuôi (tên cơ sở nuôi, địa chỉ), diện tích, số lượng (tấn), thời gian nuôi.

c) Thông tin nhà nuôi: Tên tổ chức, cá nhân đại diện (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nuôi), địa chỉ giao dịch, điện thoại giao dịch, email.

d) Thông tin nhà phân phối: (nếu có) đơn vị phân phối, người đại diện, địa chỉ, điện thoại.

2. Khuyến khích đưa các thông tin sau vào nội dung tem truy xuất nguồn gốc:

a) Các bản chụp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”, quy trình nuôi, sổ sách theo dõi quy trình nuôi.

b) Các hình ảnh, bài viết, đoạn phim giới thiệu, quảng bá về sản phẩm tôm hùm bông tỉnh Đắk Lắk, văn hóa, con người, các danh lam thắng cảnh, điểm văn hóa du lịch.

c) Mẫu nhãn hiệu, các thông tin khác nếu có.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “PHÚ YÊN”

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” đối với sản phẩm tôm hùm bông theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.

3. Tổ chức tiếp nhận, thẩm định và thực hiện việc ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” đối với các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định.

4. Lập, công khai và cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý; thực hiện việc xóa tên khỏi danh sách theo quy định của Quy chế.

5. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý từ khâu nuôi, thu hoạch, bảo quản đến kinh doanh; bảo đảm sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn về tính chất, chất lượng đặc thù và danh tiếng theo quy định; kiểm soát việc sử dụng tem, nhãn, logo chỉ dẫn địa lý.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường đối với sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.

8. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan hỗ trợ kết nối cung cầu, phát triển hệ thống phân phối, nâng cao giá trị thương mại và thương hiệu sản phẩm.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, quảng bá sản phẩm tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” gắn với hoạt động văn hóa, du lịch trong và ngoài nước.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động nuôi trồng thủy sản vùng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy trình nuôi, chất lượng sản phẩm và điều kiện sản xuất sản phẩm tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.

3. Phối hợp, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm quy trình sản xuất được quy định tại Quyết định số 4414/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 11 năm 2020 dẫn đến sản phẩm kém chất lượng.

Điều 22. Trách nhiệm của UBND các xã, phường

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ, các quy định về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” cho sản phẩm tôm hùm bông; đồng thời hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” trên địa bàn.

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chuyên môn trong việc theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất, nuôi, thu hoạch, bảo quản và kinh doanh sản phẩm tôm hùm bông trên địa bàn; kịp thời phản ánh, báo cáo các trường hợp có dấu hiệu vi phạm quy định về sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” cho sản phẩm tôm hùm bông.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm tôm hùm bông lưu thông trên địa bàn; phát hiện, cung cấp thông tin và hỗ trợ xử lý các hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” theo quy định của pháp luật.

4. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình sản xuất, kinh doanh, sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” cho sản phẩm tôm hùm bông trên địa bàn quản lý.

Điều 23. Kinh phí cho hoạt động quản lý sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

1. Kinh phí phục vụ hoạt động quản lý và tổ chức kiểm tra, kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn đóng góp, nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quy chế này.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí cho hoạt động quản lý và tổ chức kiểm tra, kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 24. Tạm đình chỉ quyền sử dụng và xóa tên khỏi Danh sách ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

1. Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý quyết định tạm đình chỉ quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” đối với tổ chức, cá nhân đã được ghi nhận quyền sử dụng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” cho sản phẩm không có nguồn gốc từ khu vực địa lý tương ứng theo phạm vi bảo hộ;

b) Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” không đáp ứng yêu cầu về chất lượng hoặc tính chất đặc thù theo hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận và Quy chế này;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định về ghi nhãn, sử dụng tem, dấu hiệu nhận diện, truy xuất nguồn gốc hoặc lưu giữ hồ sơ phục vụ hoạt động kiểm soát theo Quy chế này;

d) Từ chối, cản trở hoạt động kiểm tra, giám sát hoặc không cung cấp thông tin, tài liệu, mẫu sản phẩm theo yêu cầu bằng văn bản của tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý;

đ) Không hoàn thành biện pháp khắc phục trong thời hạn được ấn định tại thông báo bằng văn bản của tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý.

2. Việc tạm đình chỉ quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý phải căn cứ vào biên bản kiểm tra, kết quả kiểm nghiệm, kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tài liệu, chứng cứ khác xác định tổ chức, cá nhân thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trước khi ban hành quyết định tạm đình chỉ, tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân, trong đó nêu rõ hành vi vi phạm, căn cứ xác định vi phạm, biện pháp khắc phục và thời hạn khắc phục. Đối với trường hợp quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều này, tổ chức quản

lý chỉ dẫn địa lý được ban hành quyết định tạm đình chỉ ngay sau khi có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều này và phải đồng thời gửi quyết định cho tổ chức, cá nhân.

4. Quyết định tạm đình chỉ phải nêu rõ căn cứ, phạm vi áp dụng, thời hạn tạm đình chỉ và biện pháp khắc phục. Thời hạn tạm đình chỉ không quá 06 tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

5. Trong thời gian bị tạm đình chỉ, tổ chức, cá nhân không được sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” đối với sản phẩm thuộc phạm vi của quyết định tạm đình chỉ và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các biện pháp khắc phục theo yêu cầu của tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý.

6. Tổ chức, cá nhân bị tạm đình chỉ có quyền đề nghị khôi phục quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý sau khi đã hoàn thành việc khắc phục. Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do tổ chức, cá nhân cung cấp và kết quả kiểm tra, xác minh, tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý quyết định chấm dứt tạm đình chỉ và khôi phục quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý nếu tổ chức, cá nhân đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Quy chế này.

7. Việc xóa tên tổ chức, cá nhân khỏi Danh sách ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” cho sản phẩm tôm hùm bông được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 8 của Quy chế này. Đối với tổ chức, cá nhân đã bị tạm đình chỉ, việc xóa tên được thực hiện khi hết thời hạn tạm đình chỉ mà không hoàn thành việc khắc phục và đồng thời thuộc trường hợp bị xóa tên theo khoản 4 Điều 8 của Quy chế này.

8. Sau khi ban hành quyết định tạm đình chỉ, chấm dứt tạm đình chỉ, khôi phục quyền sử dụng hoặc xóa tên, tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý có trách nhiệm cập nhật Danh sách ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân có liên quan để phối hợp thực hiện.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các tổ chức, cá nhân nuôi và kinh doanh tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” định kỳ hàng năm, báo cáo trước ngày 15/12 và báo cáo đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 26. Ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.